| CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VLXD BIÊN HÒA | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 21 /BC-VLXD | *Biên Hòa, ngày 19 tháng 7 năm 2024* |

# BÁO CÁO
## tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2024

Kính gửi:
- Ủy Ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa.
- Địa chỉ trụ sở chính: K4/79C, đường Nguyễn Tri Phương, khu phố 3, phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại: (0251) 3859358 Fax: (0251) 3859917 Email: congtybbcc@gmail.com.
- Vốn điều lệ: 469.216.000.000 đồng.
- Mã chứng khoán: VLB.
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Không có Ủy ban kiểm toán.

### I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

| Stt | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|---|---|---|---|
| 01 | 01/2024/ĐHĐCĐ | 26/4/2024 | Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 |

### II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2024):

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ *(thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)* | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập | |
|---|---|---|---|---|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 01 | Huỳnh Xuân Đạo | Chủ tịch HĐQT | 23/7/2021 | |
| 02 | Huỳnh Kim Vũ | Thành viên HĐQT | 26/6/2020 | |
| 03 | Phạm Quốc Thái | Thành viên HĐQT | 26/6/2020 | |
| 04 | Phan Tấn Đạt | Thành viên HĐQT không điều hành | 25/5/2023 | |
| 05 | Nguyễn Thanh Tùng | Thành viên HĐQT không điều hành | 26/6/2020 | |

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA
Ký ngày: 29/7/2024 06:58:47

**2. Các cuộc họp HĐQT:**

| Stt | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|---|---|---|---|---|
| 01 | Huỳnh Xuân Đạo | 02/02 | 100% | |
| 02 | Huỳnh Kim Vũ | 02/02 | 100% | |
| 03 | Phạm Quốc Thái | 02/02 | 100% | |
| 04 | Phan Tấn Đạt | 02/02 | 100% | |
| 05 | Nguyễn Thanh Tùng | 02/02 | 100% | |

**3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban giám đốc:**

Hội đồng quản trị thực hiện công tác giám sát hoạt động của Giám đốc và các thành viên điều hành khác trong Công ty theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Trong đó, Chủ tịch HĐQT duy trì tham gia đầy đủ các buổi hội ý tuần, dự họp giao ban tháng với Ban điều hành để nắm thông tin, hoặc nghe báo cáo về tình hình, kết quả sản xuất kinh doanh; những thuận lợi, khó khăn thực tế phát sinh; việc thực hiện các thủ tục thuê đất, kết quả giải quyết của các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan đối với các kiến nghị của Công ty v.v.. để hỗ trợ tháo gỡ những vướng mắc, tồn đọng. Đồng thời, Hội đồng quản trị thông qua nhiều kênh quản lý, kết hợp thường xuyên đến trực tiếp tại các xí nghiệp, đơn vị, các công trường làm việc trực thuộc để nắm bắt cụ thể, bao quát và toàn diện việc thực thi trách nhiệm của Giám đốc và các thành viên Ban điều hành nhằm giám sát và có đánh giá đúng, kịp thời, đảm bảo mọi hoạt động của Công ty phải tuân thủ luật pháp, thực hiện đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết của Hội đồng quản trị và các quy chế, quy định nội bộ của Công ty.

Trong 6 tháng đầu năm 2024, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn do thị trường bất động sản chưa có nhiều khởi sắc; các thủ tục pháp lý liên quan đến công tác đền bù, thuê đất còn chồng chéo, phải chờ nghị định, thông tư hướng dẫn thực hiện Luật Đất đai sửa đổi được ban hành mới có thể giải quyết, tháo gỡ những vướng mắc tồn tại; phương pháp tính thuế tài nguyên giữa các doanh nghiệp trong tỉnh chưa có sự hướng dẫn thống nhất từ cơ quan quản lý Nhà nước. Mặt khác, tình hình chiến sự giữa Nga-Ukraine và tình hình xung đột tại Trung Đông kéo dài đã tác động, làm cho giá vật tư, chi phí đầu vào tiếp tục biến động theo xu hướng ngày càng tăng v.v.. là những yếu tố làm ảnh hưởng chung đến hoạt động sản xuất- kinh doanh của Công ty. Tình hình cạnh tranh của những doanh nghiệp hoạt động cùng ngành nghề ngày càng trở nên quyết liệt hơn.

Tuy có nhiều khó khăn do các yếu tố khách quan nhưng nhờ dự báo tốt tình hình, cộng với việc xây dựng kế hoạch cùng với các giải pháp, biện pháp được Ban điều hành tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, chặt chẽ, hợp lý trong từng thời điểm cụ thể đã giúp Công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch trong 6 tháng đầu năm 2024.

Ban điều hành thường xuyên báo cáo tình hình quản trị, điều hành Công ty, xin ý kiến chỉ đạo, định hướng của Hội đồng quản trị; tổ chức thực hiện công bố thông tin về tình hình hoạt động Công ty đúng quy định của pháp luật.

**4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:** Không có.

**5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2024):**

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|---|---|---|---|---|
| 1 | 51/NQ-HĐQT | 19/01/2024 | Thông qua kết quả thực hiện các Nghị quyết của HĐQT Công ty, kết quả sản xuất kinh doanh quý IV và cả năm 2023. | 100% |
| | | | Thông qua chủ trương áp dụng đơn giá sản phẩm dở dang năm 2024. | 100% |
| | | | Thông qua chủ trương về hạn mức vay vốn năm 2024 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam Chi nhánh tỉnh Đồng Nai. | 100% |
| | | | Thông qua quyết toán quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của người quản lý, quỹ tiền lương thực hiện của người lao động và quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2023. | 100% |
| | | | Thông qua quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động, quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của người quản lý và kế hoạch trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2024. | 100% |
| | | | Thông qua kế hoạch khen thưởng năm 2023 (Tết Giáp Thìn 2024). | 100% |
| | | | Thông qua chủ trương về việc đầu tư hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt bằng công nghệ MET (công nghệ năng lượng cơ học) tại các mỏ đá Tân Cang 1 và Thạnh Phú 1. | 100% |
| 2 | 52/NQ-HĐQT | 19/01/2024 | Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. | 100% |
| 3 | 53/NQ-HĐQT | 19/01/2024 | Thông qua chủ trương trả lại đất và thanh lý hợp đồng thuê đất đối với khu đất bến thủy nội địa Phù Sa, tại phường Tân Hạnh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. | 100% |
| 4 | 54/NQ-HĐQT | 05/3/2024 | Thông qua thời gian dự kiến tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. | 100% |
| 5 | 55/NQ-HĐQT | 05/3/2024 | Thanh lý, đầu tư mua sắm tài sản Công ty. | 100% |

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|---|---|---|---|---|
| 6 | 56/NQ-HĐQT | 03/4/2024 | Thông qua chương trình, nội dung và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024: | 100% |
| | | | - Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. | 100% |
| | | | - Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. | 100% |
| | | | - Báo cáo của Ban điều hành Công ty về tình hình, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024. | 100% |
| | | | - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023; kế hoạch hoạt động năm 2024. | 100% |
| | | | - Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023. | 100% |
| | | | - Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã qua kiểm toán. | 100% |
| | | | - Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2023; kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2024. | 100% |
| | | | - Tờ trình thông qua báo cáo tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2023 của Người quản lý Công ty và kế hoạch năm 2024. | 100% |
| | | | - Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024. | 100% |
| | | | - Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. | 100% |
| 7 | 57/NQ-HĐQT | 03/4/2024 | Thông qua danh sách Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. | 100% |
| 8 | 58/NQ-HĐQT | 14/5/2024 | Thanh toán cổ tức đợt 2 năm 2023 bằng tiền. | 100% |
| 9 | 59/NQ-HĐQT | 20/6/2024 | Thực hiện chế độ nghỉ mát của CBCNVLĐ năm 2024. | 100% |

## III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2024):

### 1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát (BKS):

| Stt | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu /không còn là thành viên BKS | | Trình độ chuyên môn |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm | |
| 01 | Huỳnh Đường Tài | Trưởng ban kiểm soát | 26/6/2020 | | Thạc sỹ kinh tế |
| 02 | Nguyễn Thị Thu Trà | Kiểm soát viên | 26/6/2020 | | Cử nhân tài chính ngân hàng, EMBA |
| 03 | Nguyễn Thị Thanh Trúc | Kiểm soát viên | 16/6/2021 | | Thạc sỹ tài chính - ngân hàng |

### 2. Cuộc họp của BKS

| Stt | Thành viên BKS | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|---|---|---|---|---|---|
| 01 | Huỳnh Đường Tài | 01/01 | 100% | 100% | |
| 02 | Nguyễn Thị Thu Trà | 01/01 | 100% | 100% | |
| 03 | Nguyễn Thị Thanh Trúc | 01/01 | 100% | 100% | |

### 3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban giám đốc điều hành và cổ đông:

Hội đồng quản trị đã tổ chức và duy trì đều đặn các cuộc họp định kỳ. Các thành viên Hội đồng quản trị tham gia đầy đủ các cuộc họp và tích cực tham gia ý kiến tư vấn cho Ban Giám đốc trong việc triển khai thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Trong 6 tháng đầu năm 2024, Ban giám đốc đã triển khai thực hiện kịp thời Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị; thực hiện việc quản lý, điều hành một cách hợp lý, đúng pháp luật, phù hợp với tình hình kinh doanh của đơn vị và sự biến động của thị trường.

Qua công tác giám sát trong 6 tháng đầu năm 2024, Ban kiểm soát nhận thấy Hội đồng quản trị và Ban giám đốc đã thực hiện công tác quản lý, điều hành Công ty một cách có hiệu quả, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và người lao động.

### 4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Ban kiểm soát được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, thảo luận và tham gia ý kiến về các vấn đề được đưa ra và thông qua tại cuộc họp. Thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo được gửi đến Ban kiểm soát đầy đủ, kịp thời và đúng quy định.

Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đã tạo mọi điều kiện để Ban kiểm soát hoàn thành

nhiệm vụ, cung cấp đầy đủ thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.

Hội đồng quản trị luôn đề cao công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát và cân nhắc các ý kiến đóng góp của Ban kiểm soát. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc luôn phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát trong công tác kiểm tra, giám sát, từ đó góp phần hoàn thành tốt công tác quản trị của Công ty.

Trong 6 tháng đầu năm 2024, Ban kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông về hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc.

**5. Hoạt động khác của BKS:** Không có.

**IV. Ban điều hành**

| STT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 01 | Huỳnh Kim Vũ | 15/02/1973 | Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh; Cử nhân Kế toán | Giám đốc Công ty | 23/7/2021 | |
| 02 | Phạm Quốc Thái | 30/01/1969 | Cử nhân kinh tế - Tài chính doanh nghiệp | Phó Giám đốc Công ty | 18/4/2022 | |
| 03 | Nguyễn Hùng Thắng | 10/10/1973 | Thạc sĩ kinh doanh và quản lý | Phó Giám đốc Công ty | 23/7/2021 | |
| 04 | Phạm Thái Hợp | 18/01/1974 | Thạc sĩ khai thác mỏ | Phó Giám đốc Công ty | 01/5/2023 | |
| 05 | Nguyễn Như Thạch | 10/05/1978 | Thạc sĩ quản lý kinh tế | Phó Giám đốc Công ty | 01/5/2023 | |
| 06 | Hoàng Đăng Quốc Vĩnh | 22/10/1983 | Cử nhân Kế hoạch - Đầu tư | Phó Giám đốc Công ty | 08/5/2023 | |

**V. Kế toán trưởng**

| Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
|---|---|---|---|---|
| Trần Quốc Triều | 19/03/1974 | Cử nhân kế toán, Thạc sĩ quản trị kinh doanh | 18/4/2022 | |

**VI. Đào tạo về quản trị công ty:**

Các khóa đào tạo về quản trị công ty trong 6 tháng đầu năm 2024: không có.

**VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2024) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty.**

**1. Danh sách về người có liên quan của công ty**

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | **Tổ chức** | | | | | | | | |
| 1 | Tổng Công Ty Công Nghiệp Thực Phẩm Đồng Nai - Một Thành Viên Công Ty TNHH | | | | | 31/10/2015 | | | nắm giữ 49,08% vốn điều lệ công ty |
| 2 | Công ty TNHH Đầu tư KSB | | | | | 21/6/2024 | | | nắm giữ 21,95% vốn điều lệ công ty |
| 3 | Công đoàn cơ sở Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa | | | | | 31/10/2015 | | | Tổ chức công đoàn của Công ty |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | **Cá nhân** | | | | | | | | |
| 1 | Huỳnh Xuân Đạo | | Chủ tịch HĐQT | | | 26/6/2020 | | | |
| 2 | Huỳnh Kim Vũ | | Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty | | | 31/10/2015 | | | |
| 3 | Phạm Quốc Thái | | Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty | | | 31/10/2015 | | | |
| 4 | Phan Tấn Đạt | | Thành viên HĐQT | | | 25/5/2023 | | | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5 | Nguyễn Thanh Tùng | | Thành viên HĐQT | | | 25/04/2019 | | | |
| 6 | Nguyễn Hùng Thắng | | Phó Giám đốc Công ty, Người phụ trách quản trị công ty | | | 22/04/2019 | | | |
| 7 | Phạm Thái Hợp | | Phó Giám đốc Công ty | | | 01/5/2023 | | | |
| 8 | Nguyễn Như Thạch | | Phó Giám đốc Công ty | | | 01/5/2023 | | | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 9 | Hoàng Đăng Quốc Vĩnh | | Phó Giám đốc Công ty | | | 08/5/2023 | | | |
| 10 | Trần Quốc Triều | | Kế toán trưởng Công ty | | | 18/04/2022 | | | |
| 11 | Huỳnh Đường Tài | | Trưởng Ban kiểm soát, Người được ủy quyền công bố thông tin | | | 31/10/2015 | | | |
| 12 | Nguyễn Thị Thu Trà | | Kiểm soát viên | | | 25/04/2019 | | | |
| 13 | Nguyễn Thị Thanh Trúc | | Kiểm soát viên | | | 16/06/2021 | | | |

**2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ**

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Tổng Công Ty Công Nghiệp Thực Phẩm Đồng Nai - Một Thành Viên Công Ty TNHH | Người có liên quan của công ty | | | 05/02/2024 | Số 50/NQ-HĐQT ngày 27/12/2023 | Tạm ứng cổ tức năm 2023 bằng tiền, tổng giá trị giao dịch: 23.030.000.000 đồng | |
| 2 | Công ty TNHH Đầu tư KSB | Người có liên quan của công ty | | | 05/02/2024 | Số 50/NQ-HĐQT ngày 27/12/2023 | Tạm ứng cổ tức năm 2023 bằng tiền, tổng giá trị giao dịch: 4.500.000.000 đồng | |
| 3 | Tổng Công Ty Công Nghiệp Thực Phẩm Đồng Nai - Một Thành Viên Công Ty TNHH | Người có liên quan của công ty | | | 24/6/2024 | Số 58/NQ-HĐQT ngày 14/5/2024 | Thanh toán cổ tức đợt 2 năm 2023 bằng tiền, tổng giá trị giao dịch: 20.727.000.000 đồng | |
| 4 | Công ty TNHH Đầu tư KSB | Người có liên quan của công ty | | | 24/6/2024 | Số 58/NQ-HĐQT ngày 14/5/2024 | Thanh toán cổ tức đợt 2 năm 2023 bằng tiền, tổng giá trị giao dịch: 4.050.000.000 đồng | |

**3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát**

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Chức vụ tại CTNY | Số CMND/CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ | Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát | Thời điểm giao dịch | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Không có | | | | | | | | |

**4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác**

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành: Không có.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác: Không có.

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2024)**

**1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ**

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **1** | **Huỳnh Xuân Đạo** | | **Chủ tịch HĐQT** | | | **9.404.000** | **20,04%** | **Đại diện phần vốn Nhà nước sở hữu: 9.400.000 cổ phần** |
| 1.1 | Nguyễn Thị Kim Xuân | | | | | 0 | 0% | Mẹ ruột |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1.2 | Nguyễn Phú Cường | | | | | 0 | 0% | Cha vợ |
| 1.3 | Nguyễn Thị Kim Loan | | | | | 0 | 0% | Mẹ vợ |
| 1.4 | Nguyễn Thị Hoàng Điệp | | | | | 0 | 0% | Vợ |
| 1.5 | Huỳnh Thiện Nhân | | | | | 0 | 0% | Con ruột |
| 1.6 | Huỳnh Xuân Đức | | | | | 0 | 0% | Em ruột |
| **2** | **Huỳnh Kim Vũ** | | **Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty** | | | **5.230.000** | **11,15%** | **Đại diện phần vốn Nhà nước sở hữu: 5.170.000 cổ phiếu** |
| 2.1 | Huỳnh Kim Bảnh | | | | | 0 | 0% | Cha ruột |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2.2 | Nguyễn Thị Danh | | | | | 0 | 0% | Mẹ ruột |
| 2.3 | Trần Văn Cao | | | | | 0 | 0% | Cha vợ |
| 2.4 | Nguyễn Thị Rụt | | | | | 0 | 0% | Mẹ vợ |
| 2.5 | Trần Thị Thanh Bình | | Phó Giám đốc Trung Tâm Dịch vụ Xây dựng và Vật liệu xây dựng Biên Hòa | | | 40.000 | 0,085% | Vợ |
| 2.6 | Huỳnh Vũ Phương Vy | | | | | 0 | 0% | Con ruột |
| 2.7 | Huỳnh Anh Khoa | | | | | 0 | 0% | Con ruột |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2.8 | Huỳnh Vũ Phương Chi | | | | | 0 | 0% | Con ruột |
| 2.9 | Huỳnh Kim Trường | | Phó Giám đốc Xí nghiệp khai thác Đá | | | 9.300 | 0,020% | Em ruột |
| 2.10 | Huỳnh Kim Mộng | | | | | 0 | 0% | Em ruột |
| 2.11 | Huỳnh Kim Thi | | | | | 0 | 0% | Em ruột |
| 2.12 | Võ Thị Mỹ Phương | | Thống kê Xí nghiệp khai thác Đá | | | 4.700 | 0,010% | Em dâu |
| 2.13 | Phạm Thị Thanh Phụng | | | | | 0 | 0% | Em dâu |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **3** | **Phạm Quốc Thái** | | **Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty** | | | **5.185.100** | **11,05%** | **Đại diện phần vốn Nhà nước sở hữu: 5.170.000 cổ phiếu** |
| 3.1 | Nguyễn Thị Loan | | | | | 0 | 0% | Vợ |
| 3.2 | Phạm Quốc Thành | | | | | 0 | 0% | Con ruột |
| 3.3 | Phạm Thanh Nguyên | | | | | 0 | 0% | Con ruột |
| 3.4 | Phạm Thị Mai | | | | | 0 | 0% | Chị ruột |
| 3.5 | Phạm Hiếu Liêm | | | | | 0 | 0% | Anh ruột |
| 3.6 | Phạm Công Lực | | | | | 0 | 0% | Anh ruột |
| 3.7 | Phạm Công Bình | | | | | 0 | 0% | Anh ruột |
| 3.8 | Phạm Công Đức | | | | | 0 | 0% | Anh ruột |
| 3.9 | Phạm Thanh Sơn | | | | | 0 | 0% | Anh ruột |
| 3.10 | Phạm Thanh Tuyền | | | | | 0 | 0% | Anh ruột |
| 3.11 | Phạm Thanh Tùy | | | | | 0 | 0% | Anh rể |
| 3.12 | Lê Thị Nhung | | | | | 0 | 0% | Chị dâu |
| 3.13 | Nguyễn Thị Nữ | | | | | 0 | 0% | Chị dâu |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3.14 | Phan Thị Mai | | | | | 0 | 0% | Chị dâu |
| 3.15 | Trần Thị Trang | | | | | 0 | 0% | Chị dâu |
| 3.16 | Lê Thị The | | | | | 0 | 0% | Chị dâu |
| **4** | **Phan Tấn Đạt** | | **Thành viên HĐQT** | | | **0** | **0%** | |
| 4.1 | Phan Tấn Ước | | | | | 0 | 0% | Cha ruột |
| 4.2 | Nguyễn Thị Hòa | | | | | 0 | 0% | Mẹ ruột |
| 4.3 | Lê Thị Việt Hà | | | | | 0 | 0% | Vợ |
| 4.4 | Phan Huy Cường | | | | | 0 | 0% | Em |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4.5 | Phan Tấn Vinh | | | | | 0 | 0% | Em |
| 4.6 | Phan Thị Linh Giang | | | | | 0 | 0% | Em |
| 4.7 | Phan Lê Bảo Trân | | | | | 0 | 0% | Con |
| 4.8 | Phan Đăng Khoa | | | | | 0 | 0% | Con |
| 4.9 | Lê Ngọc Cừ | | | | | 0 | 0% | Cha vợ |
| 4.10 | Bùi Thị Hương | | | | | 0 | 0% | Mẹ vợ |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4.11 | Phan Thị Kiều Nương | | | | | 0 | 0% | Em dâu |
| 4.12 | Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương | | | | | 0 | 0% | Ông Phan Tấn Đạt: Chủ tịch HĐQT |
| 4.13 | Công ty cổ phần DRH Holdings | | | | | 0 | 0% | Ông Phan Tấn Đạt: Chủ tịch HĐQT |
| 4.14 | Công ty TNHH Đầu tư KSB | | | | | 10.300.000 | 21,95% | Ông Phan Tấn Đạt: Chủ tịch Công ty |
| 4.15 | Công ty TNHH Phát triển Công nghiệp KSB | | | | | 0 | 0% | Ông Phan Tấn Đạt: Chủ tịch Công ty |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **5** | **Nguyễn Thanh Tùng** | | **Thành viên HĐQT** | | | 0 | 0% | |
| 5.1 | Nguyễn Trì | | | | | 0 | 0% | Cha ruột |
| 5.2 | Nguyễn Thị Tâm | | | | | 0 | 0% | Mẹ ruột |
| 5.3 | Trương Kim Hồng | | | | | 0 | 0% | Mẹ vợ |
| 5.4 | Trần Gia Anh Thi | | | | | 0 | 0% | Vợ |
| 5.5 | Nguyễn Gia Ân | | | | | 0 | 0% | Con ruột |
| 5.6 | Nguyễn Trần Ngân Phúc | | | | | 0 | 0% | Con ruột |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5.7 | Nguyễn Gia Vinh | | | | | 0 | 0% | Con ruột |
| 5.8 | Nguyễn Thanh Trường | | | | | 0 | 0% | Em trai |
| 5.9 | Nguyễn Thị Hoàng Yến | | | | | 0 | 0% | Em gái |
| 5.10 | Nguyễn Thị Hoàng Oanh | | | | | 0 | 0% | Em gái |
| 5.11 | Nguyễn Thanh Tòng | | | | | 0 | 0% | Em trai |
| 5.12 | Nguyễn Thị Hoàng Uyên | | | | | 0 | 0% | Em gái |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5.13 | Phan Thị Sương | | | | | 0 | 0% | Em dâu |
| 5.14 | Nguyễn Thục Kha | | | | | 0 | 0% | Em dâu |
| 5.15 | Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre | | | | | 0 | 0% | Ông Nguyễn Thanh Tùng: Thành viên Hội đồng quản trị |
| **6** | **Nguyễn Hùng Thắng** | | **Phó Giám đốc Công ty, Người phụ trách quản trị công ty** | | | **5.000** | **0,011%** | |
| 6.1 | Lê Văn Lắm | | | | | 0 | 0% | Cha vợ |
| 6.2 | Lê Thị Kim Quang | | | | | 0 | 0% | Mẹ vợ |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6.3 | Lê Thụy Thùy Linh | | Nhân viên Y tế Xí nghiệp khai thác Đá Tân Cang | | | 0 | 0% | Vợ |
| 6.4 | Nguyễn Lê Thùy Vân | | | | | 0 | 0% | Con ruột |
| 6.5 | Nguyễn Lê Thùy Lâm | | | | | 0 | 0% | Con ruột |
| 6.6 | Nguyễn Hùng Tráng | | | | | 0 | 0% | Anh ruột |
| 6.7 | Nguyễn Hùng Dũng | | | | | 0 | 0% | Anh ruột |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6.8 | Nguyễn Hùng Lực | | | | | 0 | 0% | Anh ruột |
| 6.9 | Nguyễn Hùng Chiến | | | | | 0 | 0% | Anh ruột |
| 6.10 | Nguyễn Thị Mỹ Linh | | | | | 0 | 0% | Chị ruột |
| 6.11 | Nguyễn Thị Mỹ Hạnh | | | | | 0 | 0% | Em ruột |
| 6.12 | Nguyễn Thị Lợi | | | | | 0 | 0% | Chị dâu |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6.13 | Trần Thị Thúy Phượng | | | | | 0 | 0% | Chị dâu |
| 6.14 | Trần Thị Thắm | | | | | 0 | 0% | Chị dâu |
| 6.15 | Nguyễn Thị Hòa | | | | | 0 | 0% | Chị dâu |
| 6.16 | Mai Hùng Chưởng | | | | | 0 | 0% | Anh rể |
| 6.17 | Nguyễn Văn Chức | | | | | 0 | 0% | Em rể |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **7** | **Phạm Thái Hợp** | | **Phó Giám đốc Công ty** | | | **76.040** | **0,162%** | |
| 7.1 | Phạm Tuyên Quang | | | | | 0 | 0% | Cha ruột |
| 7.2 | Nguyễn Thị Vân | | | | | 0 | 0% | Mẹ ruột |
| 7.3 | Lê Bá Ninh | | | | | 0 | 0% | Cha vợ |
| 7.4 | Chu Thị Hòa | | | | | 0 | 0% | Mẹ vợ |
| 7.5 | Lê Thị Hiệp | | | | | 0 | 0% | Vợ |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7.6 | Phạm Lê Yến Linh | | | | | 0 | 0% | Con ruột |
| 7.7 | Phạm Đức Minh | | | | | 0 | 0% | Con ruột |
| 7.8 | Phạm Lê Mai Anh | | | | | 0 | 0% | Con ruột |
| 7.9 | Phạm Việt Hòa | | | | | 0 | 0% | Anh ruột |
| 7.10 | Phạm Văn Hùng | | Vận hành xe xúc Xí nghiệp khai thác Đá Tân Cang | | | 2.000 | 0,004% | Em ruột |
| 7.11 | Phạm Thị Huệ | | | | | 0 | 0% | Em ruột |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7.12 | Phạm Thị Xuyến | | | | | 0 | 0% | Chị dâu |
| 7.13 | Nguyễn Thị Ngọc Bích | | | | | 0 | 0% | Em dâu |
| 7.14 | Đặng Đức Cảnh | | | | | 0 | 0% | Em rể |
| **8** | **Nguyễn Như Thạch** | | **Phó Giám đốc Công ty** | | | **5.000** | **0,011%** | |
| 8.1 | Nguyễn Như Xinh | | | | | 0 | 0% | Cha ruột |
| 8.2 | Nguyễn Thị Hồng | | | | | 0 | 0% | Mẹ ruột |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 8.3 | Nghiêm Ngọc Long | | | | | 0 | 0% | Cha vợ |
| 8.4 | Nghiêm Thị Ngọc Nga | | Nhân viên thống kê Xí nghiệp khai thác đá Soklu | | | 10.000 | 0,021% | vợ |
| 8.5 | Nguyễn Thị Thùy Dương | | | | | 0 | 0% | con |
| 8.6 | Nguyễn Thị Trâm Anh | | | | | 0 | 0% | con |
| 8.7 | Nguyễn Như Ngọc | | | | | 0 | 0% | anh ruột |
| 8.8 | Nguyễn Như Sanh | | Thủ kho Xí nghiệp khai thác đá Soklu | | | 0 | 0% | em ruột |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 8.9 | Nguyễn Thị Bích Vân | | | | | 0 | 0% | em ruột |
| 8.10 | Nguyễn Thị Ngân | | | | | 0 | 0% | Chị dâu |
| 8.11 | Nguyễn Thị Hương | | | | | 0 | 0% | Em dâu |
| **9** | **Hoàng Đăng Quốc Vĩnh** | | **Phó Giám đốc Công ty** | | | **0** | **0%** | |
| 9.1 | Hoàng Đăng Thừa | | | | | 0 | 0% | Cha ruột |
| 9.2 | Võ Văn Quý | | | | | 0 | 0% | Cha vợ |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 9.3 | Ngô Thị Đào | | | | | 0 | 0% | Mẹ vợ |
| 9.4 | Hoàng Đăng Việt | | | | | 0 | 0% | Anh ruột |
| 9.5 | Hoàng Đăng Quốc Vũ | | | | | 0 | 0% | Anh ruột |
| 9.6 | Huỳnh Thị Thanh Tâm | | | | | 0 | 0% | Chị dâu |
| 9.7 | Hoàng Thị Khánh Nam | | | | | 0 | 0% | Chị ruột |
| 9.8 | Vĩnh Phú | | | | | 0 | 0% | Anh rể |
| 9.9 | Hoàng Đăng Quốc Khánh | | | | | 0 | 0% | Anh ruột |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 9.10 | Hoàng Thị Cẩm Vân | | | | | 0 | 0% | Chị ruột |
| 9.11 | Nguyễn Công Chinh | | | | | 0 | 0% | Anh rể |
| 9.12 | Võ Thị Tường Vi | | | | | 0 | 0% | Vợ |
| 9.13 | Hoàng Quân | | | | | 0 | 0% | con |
| **10** | **Trần Quốc Triều** | | **Kế toán trưởng Công ty** | | | **17.600** | **0,038%** | |
| 10.1 | Lê Thị Hoa | | | | | 0 | 0% | mẹ ruột |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 10.2 | Lương Thị Minh Nguyệt | | | | | 0 | 0% | mẹ vợ |
| 10.3 | Phan Thị Ngọc Thảo | | Nhân viên thống kê Xí nghiệp | | | 3.800 | 0,008% | vợ |
| 10.4 | Trần Thùy Thảo Vy | | | | | 0 | 0% | con |
| 10.5 | Trần Minh Quang | | | | | 0 | 0% | anh ruột |
| 10.6 | Trần Ngọc Thi | | | | | 0 | 0% | anh ruột |
| 10.7 | Trần Thị Thanh Hương | | | | | 0 | 0% | chị ruột |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 10.8 | Trần Thanh Thủy | | | | | 0 | 0% | chị ruột |
| 10.9 | Trần Thị Thu Trang | | | | | 0 | 0% | em ruột |
| 10.10 | Nguyễn Thị Thủy | | | | | 0 | 0% | chị dâu |
| 10.11 | Nguyễn Văn Ân | | | | | 0 | 0% | anh rể |
| 10.12 | Huỳnh Hoàng Minh | | | | | 0 | 0% | anh rể |
| 10.13 | Trần Thanh Duy | | | | | 0 | 0% | em rể |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **11** | **Huỳnh Đường Tài** | | **Trưởng Ban kiểm soát, Người được ủy quyền công bố thông tin** | | | **5.040** | **0,011%** | |
| 11.1 | Huỳnh Văn Tỷ | | | | | 0 | 0% | Cha ruột |
| 11.2 | Đào Thị Sáu | | | | | 0 | 0% | Mẹ ruột |
| 11.3 | Huỳnh Tài Đức | | | | | 0 | 0% | Con ruột |
| 11.4 | Huỳnh Tài Phúc | | | | | 0 | 0% | Con ruột |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 11.5 | Huỳnh Tiến Nghĩa | | | | | 0 | 0% | Em ruột |
| 11.6 | Huỳnh Tiến Minh | | | | | 0 | 0% | Em ruột |
| 11.7 | Huỳnh Tiến Phong | | | | | 0 | 0% | Em ruột |
| 11.8 | Huỳnh Vĩnh Phú | | | | | 0 | 0% | Em ruột |
| 11.9 | Huỳnh Vĩnh Sang | | | | | 0 | 0% | Em ruột |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 11.10 | Huỳnh Vĩnh Châu | | | | | 0 | 0% | Em ruột |
| 11.11 | Nguyễn Thị Thúy Kiều | | | | | 0 | 0% | Em dâu |
| 11.12 | Trần Thị Nhàn | | | | | 0 | 0% | Em dâu |
| 11.13 | Trần Thị Hương | | | | | 0 | 0% | Em dâu |
| 11.14 | Dương Thị Hồng Anh | | | | | 0 | 0% | Em dâu |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 11.15 | Trần Tân Cơ | | | | | 0 | 0% | Em dâu |
| **12** | **Nguyễn Thị Thu Trà** | | **Kiểm soát viên** | | | **0** | **0%** | |
| 12.1 | Nguyễn Thị Minh Phượng | | | | | 0 | 0% | Mẹ ruột |
| 12.2 | Hồ Văn Thanh | | | | | 0 | 0% | Cha chồng |
| 12.3 | Trần Thị Thơm | | | | | 0 | 0% | Mẹ chồng |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 12.4 | Hồ Ngọc Bạch | | | | | 0 | 0% | Chồng |
| 12.5 | Hồ Nguyễn Phương Nghi | | | | | 0 | 0% | Con ruột |
| 12.6 | Hồ Nguyễn Phương Linh | | | | | 0 | 0% | Con ruột |
| 12.7 | Hồ Nguyễn Phương Thảo | | | | | 0 | 0% | Con ruột |
| 12.8 | Nguyễn Thị Thu Hằng | | | | | 0 | 0% | Em ruột |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **13** | **Nguyễn Thị Thanh Trúc** | | **Kiểm soát viên** | | | **3.290.000** | **7,01%** | **Đại diện phần vốn Nhà nước sở hữu: 3.290.000 cổ phiếu** |
| 13.1 | Nguyễn Thanh Tòng | | | | | 0 | 0% | cha ruột |
| 13.2 | Nguyễn Thị Tám | | | | | 0 | 0% | mẹ ruột |
| 13.3 | Võ Thị Nga | | | | | 0 | 0% | mẹ chồng |
| 13.4 | Nguyễn Thành Trung | | | | | 0 | 0% | chồng |
| 13.5 | Nguyễn Hoa Tuyết | | | | | 0 | 0% | con ruột |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 13.6 | Nguyễn Hoa Tiên | | | | | 0 | 0% | con ruột |
| 13.7 | Nguyễn Thị Bích Huyền | | | | | 0 | 0% | chị ruột |
| 13.8 | Nguyễn Đăng Quang | | | | | 0 | 0% | anh ruột |
| 13.9 | Nguyễn Đăng Trung | | | | | 0 | 0% | anh ruột |
| 13.10 | Nguyễn Thị Thanh | | | | | 0 | 0% | chị dâu |
| 13.11 | Trương Thị Mỹ Trang | | | | | 0 | 0% | chị dâu |

**2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty**

| Stt. | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Số cổ phiếu | *Tỷ lệ* | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| 1 | Công ty TNHH Đầu tư KSB | Người có liên quan của công ty | 4.500.000 | 9,59% | 10.300.000 | 21,95% | Mua cổ phiếu |
| 2 | Huỳnh Xuân Đạo | Chủ tịch HĐQT | 9.410.000 (cá nhân sở hữu: 10.000; đại diện phần vốn Nhà nước sở hữu: 9.400.000) | 20,05% | 9.404.000 (cá nhân sở hữu: 4.000; đại diện phần vốn Nhà nước sở hữu: 9.400.000) | 20,04% | Bán cổ phiếu |
| 3 | Phạm Quốc Thái | Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty | 5.193.700 (cá nhân sở hữu: 23.700; đại diện phần vốn Nhà nước sở hữu: 5.170.000) | 11,07% | 5.185.100 (cá nhân sở hữu: 15.100; đại diện phần vốn Nhà nước sở hữu: 5.170.000) | 11,05% | Bán cổ phiếu |
| 4 | Phạm Thái Hợp | Phó Giám đốc Công ty | 73.840 | 0,157% | 76.040 | 0,162% | Mua cổ phiếu |
| 5 | Nguyễn Như Thạch | Phó Giám đốc Công ty | 7.900 | 0,017% | 5.000 | 0,011% | Bán cổ phiếu |
| 6 | Nghiêm Thị Ngọc Nga | Người có liên quan đến ông Nguyễn Như Thạch | 5.600 | 0,012% | 10.000 | 0,021% | Mua cổ phiếu |
| 7 | Trần Quốc Triều | Kế toán trưởng Công ty | 15.600 | 0,033% | 17.600 | 0,038% | Mua cổ phiếu |
| 8 | Phan Thị Ngọc Thảo | Người có liên quan đến ông Trần Quốc Triều | 3.000 | 0,006% | 3.800 | 0,008% | Mua cổ phiếu |
| 9 | Huỳnh Đường Tài | Trưởng Ban kiểm soát | 6.540 | 0,014% | 5.040 | 0,011% | Bán cổ phiếu |

**IX. Các vấn đề cần lưu ý khác:** không có.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Ban Điều hành;
- Trưởng Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, TC.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

**Huỳnh Xuân Đạo**